

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THUẬN HÙNG PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THUẬN HÙNG PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THUAN HUNG PHAT CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: THUAN HUNG PHAT

2. Mã số doanh nghiệp: 0108353385

3. Ngày thành lập: 06/07/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Xóm 2, Thôn Hữu Vĩnh, Xã Hồng Quang, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0981467881

Fax:

Email: nguyenducdau.1811@gmail.com Website: m

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
2.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
3.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
4.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
5.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
6.	Đại lý du lịch	7911
7.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng	7110
8.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
9.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
10.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
11.	Điều hành tua du lịch	7912
12.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
13.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
14.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: - Đại lý; Môi giới	4610
15.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính (trừ kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ truy cập internet)	6209
16.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

17.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
18.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
19.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
20.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
21.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
22.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
23.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
24.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
25.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
26.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
27.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
28.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
29.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
30.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
31.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
32.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính (trừ dịch vụ truy cập internet)	6202
33.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ bạc, đá quý trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
34.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
35.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
36.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
37.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
38.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
39.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
40.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
41.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
42.	Phá dỡ	4311
43.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
44.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
45.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
46.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
47.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
48.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
49.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512

50.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
51.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
52.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
53.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
54.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: -Giao nhận hàng hóa; -Gửi hàng; -Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay, tàu hỏa	5229
55.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
56.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
57.	Quảng cáo	7310
58.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
59.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
60.	Bốc xếp hàng hóa	5224
61.	Lập trình máy vi tính	6201
62.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh Điều 28 Luật Thương Mại	8299
63.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
64.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
65.	Xây dựng công trình công ích	4220
66.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
67.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
68.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
69.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
70.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
71.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623

6. Vốn điều lệ: 9.100.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN ĐỨC DẬU	Thôn Tiên Mai, Xã Hương Sơn, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	546.000	5.460.000.000	60,000	001081006542	
			Tổng số	546.000	5.460.000.000	60,000		
2	NGUYỄN VĂN HẬU	Thôn Tiên Mai, Xã Hương Sơn, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	91.000	910.000.000	10,000	001079005129	
			Tổng số	91.000	910.000.000	10,000		
3	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	Thôn Hữu Vĩnh, Xã Hồng Quang, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	273.000	2.730.000.000	30,000	001186011233	
			Tổng số	273.000	2.730.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ PHƯƠNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 27/04/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001186011233

Ngày cấp: 14/07/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về Dân Cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Hữu Vĩnh, Xã Hồng Quang, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Hữu Vĩnh, Xã Hồng Quang, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội